

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011**

*Hà Nội - Tháng 07 năm 2011*

**MỤC LỤC**

	<b><u>Trang</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ	4 - 5
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	6
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	7
Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	8 - 21

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011.

### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0103016173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/3/2007, thay đổi lần thứ 7 ngày 23/5/2011.

Trụ sở chính của Công ty tại Tầng 16, tòa nhà văn phòng Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Trần Đức Thành	Chủ tịch
	Ông Phạm Xuân Hà	Ủy viên
	Ông Đỗ Trung Thiện	Ủy viên
	Ông Yoshihiro	Ủy viên
	Ông Trần Trọng Hiếu	Ủy viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

<b>Ban Giám đốc</b>	Ông Trần Trọng Hiếu	Tổng Giám đốc
	Ông Lê Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Văn Tuyển	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Lê Quốc Chính	Phó Tổng Giám đốc

### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011 được soát xét bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Moore Stephens International Limited.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ hoạt động. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

---

**Trần Đức Thành**  
**Chủ tịch HĐQT**

*Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2011*

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT**

về Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011 của Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ**

Chúng tôi đã tiến hành soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính chủ yếu cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011 của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ (gọi tắt là “Công ty”) từ trang 05 đến trang 21 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc soát xét được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Ý kiến soát xét**

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

---

**Nguyễn Anh Tuấn**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0779/KTV

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM (CPA VIETNAM)**

**Thành viên Moore Stephens International Limited.**

*Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2011*

---

**Đinh Văn Thắng**  
**Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1147/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ  
(IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

Mẫu B 01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

TÀI SẢN	Mã		30/6/2011	01/01/2011
	số	TM	VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>25.761.375.785</b>	<b>25.950.814.369</b>
<b>I- Tiền</b>	<b>110</b>		<b>17.138.565.140</b>	<b>18.551.124.920</b>
1. Tiền	111	5.1	2.138.565.140	7.051.124.920
2. Các khoản tương đương tiền	112	5.1	15.000.000.000	11.500.000.000
<b>II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>8.101.998.909</b>	<b>6.443.750.983</b>
1. Phải thu khách hàng	131		3.624.532.701	-
2. Trả trước cho người bán	132		976.531.483	3.309.736.400
5. Các khoản phải thu khác	135	5.2	3.500.934.725	3.134.014.583
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>520.811.736</b>	<b>955.938.466</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.3	310.594.301	457.283.727
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	355.077.304
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.4	210.217.435	143.577.435
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>353.906.063.148</b>	<b>393.448.713.475</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.317.930.000</b>	<b>1.006.430.000</b>
4. Phải thu dài hạn khác	218	5.5	1.317.930.000	1.006.430.000
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.389.400.260</b>	<b>4.476.336.717</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	1.389.400.260	4.476.336.717
- Nguyên giá	222		2.920.331.577	7.269.694.848
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.530.931.317)	(2.793.358.131)
- Nguyên giá	228	5.7	12.000.000	12.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(12.000.000)	(12.000.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>5.8</b>	<b>249.750.471.422</b>	<b>286.041.094.214</b>
1. Nguyên giá	241		254.212.328.410	287.960.832.954
2. Giá trị hao mòn lũy kế	242		(4.461.856.988)	(1.919.738.740)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.9</b>	<b>93.156.507.046</b>	<b>93.156.507.046</b>
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		90.235.353.850	90.235.353.850
3. Đầu tư dài hạn khác	258		2.921.153.196	2.921.153.196
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>8.291.754.420</b>	<b>8.768.345.498</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	8.291.754.420	8.768.345.498
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)</b>	<b>270</b>		<b>379.667.438.933</b>	<b>419.399.527.844</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

NGUỒN VỐN	Mã số TM	30/6/2011 VND	01/01/2011 VND
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b> <b>(300 = 310+330)</b>	<b>300</b>	<b>22.255.050.574</b>	<b>57.960.794.803</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>22.255.050.574</b>	<b>57.960.794.803</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311 5.11	-	27.000.000.000
2. Phải trả người bán	312	9.699.052.614	10.429.283.404
3. Người mua trả tiền trước	313	1.080.273.110	1.079.748.223
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314 5.12	1.691.030.492	255.397.053
6. Chi phí phải trả	316 5.13	6.367.309.082	14.929.480.029
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	15.600.000	12.096.000
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323	3.401.785.276	4.254.790.094
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> <b>(400 = 410+430)</b>	<b>400</b>	<b>357.412.388.359</b>	<b>361.438.733.041</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>357.412.388.359</b>	<b>361.438.733.041</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 5.14	326.000.000.000	326.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412 5.14	1.523.000.000	1.523.000.000
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416 5.14	-	(735.517.065)
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420 5.14	29.889.388.359	34.651.250.106
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> <b>(440 = 300+439+400)</b>	<b>440</b>	<b>379.667.438.933</b>	<b>419.399.527.844</b>

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2011

Chủ tịch HĐQT

Đỗ Thị Cẩm Tú

Trần Đức Thành

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ  
(IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

Mẫu B 02-DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Kỳ hoạt động từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
			VND	VND
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh	01	5.15	42.899.241.049	108.028.074.477
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.15	-	1.864.538.751
3. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh (10 = 01-02)	10	5.15	42.899.241.049	106.163.535.726
4. Giá vốn hàng bán	11	5.16	41.006.827.618	78.461.532.500
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>1.892.413.431</b>	<b>27.702.003.226</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.17	986.495.539	2.598.331.539
7. Chi phí tài chính	22	5.18	1.218.595.063	2.967.025.402
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.218.595.063</i>	-
8. Chi phí bán hàng	24		532.591.999	161.146.183
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		9.318.395.491	7.573.040.695
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}</b>	<b>30</b>		<b>(8.190.673.583)</b>	<b>19.599.122.485</b>
11. Thu nhập khác	31	5.19	7.025.395.906	8.820.327
12. Chi phí khác	32	5.19	2.893.138.021	2.202.387
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	<b>40</b>	<b>5.19</b>	<b>4.132.257.885</b>	<b>6.617.940</b>
<b>14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>45</b>		-	-
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)</b>	<b>50</b>		<b>(4.058.415.698)</b>	<b>19.605.740.425</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.20	703.446.049	4.883.742.534
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>(4.761.861.747)</b>	<b>14.721.997.891</b>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.21	(146)	857,28

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2011

Chủ tịch HĐQT

Đỗ Thị Cẩm Tú

Trần Đức Thành



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ  
(IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

Mẫu B 03-DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ hoạt động từ	Kỳ hoạt động từ
		01/01/2011 đến 30/6/2011	01/01/2010 đến 30/6/2010
		VND	VND
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>(4.058.415.698)</b>	<b>19.605.740.425</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	423.267.069	454.101.640
- Các khoản dự phòng	03	-	(11.924.535.930)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(9.484.834.243)	(8.092.978.943)
- Chi phí lãi vay	06	1.218.595.063	-
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>(11.901.387.809)</b>	<b>42.327.192</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(1.681.310.622)	(3.113.309.147)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(8.705.744.229)	(71.872.839.322)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	623.280.504	(5.244.201.194)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(1.218.595.063)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(911.847.351)	(4.000.000.000)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(808.617.071)	(2.483.526.191)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(24.604.221.641)</b>	<b>(86.671.548.662)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-	(182.322.857.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	49.506.049.685	171.504.502.616
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(300.000.000)	(2.268.000.000)
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(6.034.091.046)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	38.270.028.930
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	985.612.176	2.370.207.439
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>50.191.661.861</b>	<b>21.519.790.939</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	103.637.901.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(515.000.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	4.306.944.800	3.500.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(31.306.944.800)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(27.000.000.000)</b>	<b>106.622.901.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(1.412.559.780)</b>	<b>41.471.143.277</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>18.551.124.920</b>	<b>83.055.454.203</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>17.138.565.140</b>	<b>124.526.597.480</b>

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2011

Chủ tịch HĐQT

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Cẩm Tú

Trần Đức Thành

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0103016173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/3/2007, thay đổi lần thứ 7 ngày 23/5/2011.

Vốn điều lệ của Công ty là 326.000.000.000 đồng

Trụ sở chính của Công ty tại Tầng 16, tòa nhà văn phòng Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

**1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

- Dịch vụ quản lý bất động sản;
- Dịch vụ quảng cáo bất động sản;
- Dịch vụ đấu giá bất động sản (hoạt động theo chứng chỉ của người đại diện theo pháp luật);
- Dịch vụ tư vấn bất động sản;
- Dịch vụ môi giới bất động sản;
- Dịch vụ định giá bất động sản;
- Dịch vụ quản lý và điều hành sản giao dịch bất động sản;
- Thương mại điện tử;
- Dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet (trừ các thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh và khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm);
- Kinh doanh điện;
- Buôn bán vật tư máy móc, thiết bị phục vụ ngành xây dựng, giao thông, thủy điện;
- Khai thác và bán buôn vật liệu xây dựng;
- Xây dựng nhà máy thủy điện, nhà máy xi măng, văn phòng;
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư, các công trình phục vụ giáo dục, y tế (trường học, bệnh viện);
- Lập và quản lý các dự án đầu tư xây dựng phát triển các khu đô thị, khu công nghiệp (doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đủ năng lực theo quy định của pháp luật);
- Dịch vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp;
- Tư vấn mua bán doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính);
- Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính);
- Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Dịch vụ định giá tài sản (không bao gồm định giá những tài sản thuộc thẩm quyền Nhà nước);
- Kinh doanh khách sạn nhà hàng (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng;

Trong 6 tháng năm 2011, các hoạt động chính của Công ty là kinh doanh hoạt động cho thuê văn phòng và trung tâm thương mại.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-DN**

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan khác tại Việt Nam.

**Kỳ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Chế độ và Chuẩn mực kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

**Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chứng từ.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền và tương đương tiền**

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyên đổi của các khoản này.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Tại thời điểm 30/6/2010 nếu tính chênh lệch tỷ giá cuối kỳ của khoản phải trả người bán thì số lỗ của Công ty phải hạch toán thêm là 1.746.472.239 đồng.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	10
Thiết bị văn phòng	03
Phương tiện vận tải	04

**Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sở hữu nhà cửa vật kiến trúc do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

**Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào các đơn vị mà Công ty không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc có ảnh hưởng trọng yếu được phản ánh theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban Giám đốc công ty cho rằng việc giảm giá này là không tạm thời và không nằm trong kế hoạch của đơn vị được đầu tư. Dự phòng được hoàn nhập khi có sự tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi.

**Các khoản trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn liên quan được phản ánh theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty hoặc Đại hội cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-DN**

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>30/6/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	281.070.766	3.708.806
Tiền gửi ngân hàng	1.857.494.374	7.047.416.114
Các khoản tương đương tiền	15.000.000.000	11.500.000.000
<b>Tổng</b>	<b>17.138.565.140</b>	<b>18.551.124.920</b>

Các khoản tương đương tiền là khoản tiền ủy thác đầu tư tại các ngân hàng BIDV và VP Bank.

**5.2 Các khoản phải thu khác**

	<b>30/6/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải thu người lao động	-	67.128
Công ty Cổ phần Quản lý tài sản IDJ Asset	2.000.934.725	1.633.947.455
Ông Phạm Xuân Hà	1.500.000.000	1.500.000.000
<b>Tổng</b>	<b>3.500.934.725</b>	<b>3.134.014.583</b>

**5.3 Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi phí trả trước ngắn hạn của Công ty bao gồm các công cụ, dụng cụ, đồ dùng văn phòng có giá trị nhỏ.

**5.4 Tài sản ngắn hạn khác**

	<b>30/6/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tạm ứng	210.217.435	132.077.435
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	11.500.000
<b>Tổng</b>	<b>210.217.435</b>	<b>143.577.435</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ  
(IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-DN**

**5.5 Phải thu dài hạn khác**

	<b>30/6/2011</b>	<b>01/01/2010</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Ký quỹ, ký cược dài hạn	1.017.930.000	1.006.430.000
Cho vay dài hạn	300.000.000	-
<b>Tổng</b>	<b>1.317.930.000</b>	<b>1.006.430.000</b>

Cho vay dài hạn là khoản tiền tiền cho Công ty TNHH Vàng bạc Trang sức Việt Hương vay không tính lãi để hỗ trợ việc khắc phục hậu quả của việc mất trộm tài sản tại cửa hàng của Công ty Vàng bạc Trang sức Việt Hương tại Trung tâm thương mại Grand Plaza.

**5.6 Tài sản cố định hữu hình**

*Đơn vị: VND*

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	<b>Cộng</b>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
<b>Số dư tại 01/01/2011</b>	4.267.230.000	1.825.365.646	912.152.324	264.946.878	7.269.694.848
Tăng trong kỳ	-	-	264.946.878	-	264.946.878
Phân loại lại tài sản	-	-	264.946.878	-	264.946.878
<b>Giảm trong kỳ</b>	4.267.230.000	-	82.133.271	264.946.878	4.614.310.149
Phân loại lại tài sản	-	-	-	264.946.878	264.946.878
Thanh lý, nhượng bán	4.267.230.000	-	82.133.271	-	4.349.363.271
<b>Số dư tại 30/6/2011</b>	<b>-</b>	<b>1.825.365.646</b>	<b>1.094.965.931</b>	<b>-</b>	<b>2.920.331.577</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
<b>Số dư tại 01/01/2011</b>	1.564.651.000	684.266.519	504.381.987	40.058.625	2.793.358.131
Tăng trong kỳ	71.120.500	228.170.706	164.034.488	-	463.325.694
Khấu hao trong kỳ	71.120.500	228.170.706	123.975.863	-	423.267.069
Phân loại lại tài sản	-	-	40.058.625	-	40.058.625
<b>Giảm trong kỳ</b>	1.635.771.500	-	49.922.383	40.058.625	1.725.752.508
Phân loại lại tài sản	-	-	-	40.058.625	40.058.625
Thanh lý, nhượng bán	1.635.771.500	-	49.922.383	-	1.685.693.883
<b>Số dư tại 30/6/2011</b>	<b>-</b>	<b>912.437.225</b>	<b>618.494.092</b>	<b>-</b>	<b>1.530.931.317</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
<b>Tại 01/01/2011</b>	<b>2.702.579.000</b>	<b>1.141.099.127</b>	<b>407.770.337</b>	<b>224.888.253</b>	<b>4.476.336.717</b>
<b>Tại 30/6/2011</b>	<b>-</b>	<b>912.928.421</b>	<b>476.471.839</b>	<b>-</b>	<b>1.389.400.260</b>

**5.7 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình là giá trị phần mềm kế toán đã được Công ty khấu hao hết từ các năm trước.

**5.8 Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là giá trị văn phòng và một số lô ki ốt trong Tòa nhà Văn phòng và Trung tâm Thương mại Grand Plaza dùng để cho thuê.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm với thời gian khấu hao là 50 năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-DN**

**5.9 Đầu tư tài chính dài hạn**

	30/6/2011		01/01/2011	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	-	-	-	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>6.342.800</b>	<b>90.235.353.850</b>	<b>6.342.800</b>	<b>90.235.353.850</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển giáo dục IDJ – AEC	5.141.000	78.217.353.850	5.141.000	78.217.353.850
Công ty Cổ phần Quản lý Tài sản IDJ Asset	990.000	9.900.000.000	990.000	9.900.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Giáo dục IDJ	211.800	2.118.000.000	211.800	2.118.000.000
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>89.220</b>	<b>2.921.153.196</b>	<b>89.220</b>	<b>2.921.153.196</b>
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	89.220	2.921.153.196	89.220	2.921.153.196
<b>Tổng</b>	<b>6.432.020</b>	<b>93.156.507.046</b>	<b>6.432.020</b>	<b>93.156.507.046</b>

Thông tin về các công ty liên kết

Tên Công ty liên kết	Nơi thành lập	Vốn điều lệ (tr đồng)	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển giáo dục IDJ – AEC	Hà Nội	125.000	40,25%	Xây dựng cơ sở hạ tầng giáo dục và cung cấp dịch vụ giáo dục chất lượng cao.
Công ty Cổ phần Quản lý Tài sản IDJ Asset	Hà Nội	22.000	45%	Dịch vụ quản lý BĐS, quản lý tài sản
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Giáo dục IDJ	Hà Nội	7.060	30%	Cung cấp dịch vụ giáo dục

(\* Tỷ lệ sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Tại thời điểm 30/6/2011, giá giao dịch của Cổ phiếu Ngân hàng Nhà Hà Nội chỉ là 8.400 đồng/ cổ phiếu. Theo đó, nếu tính theo giá thị trường thì khoản đầu tư của Công ty vào cổ phiếu trên đang bị lỗ 2.171.705.196 đồng nhưng chưa được Công ty dự phòng giảm giá.

**5.10 Chi phí trả trước dài hạn**

	Kỳ hoạt động từ	
	01/01/2011 đến 30/6/2011	Năm 2010
	VND	
Tại ngày 1 tháng 1	8.768.345.498	884.326.499
Tăng	517.738.500	15.690.028.198
Phân bổ vào chi phí trong năm	994.329.578	7.806.009.199
<b>Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>8.291.754.420</b>	<b>8.768.345.498</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ  
(IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-DN**

**5.10 Chi phí trả trước dài hạn (tiếp theo)**

**Chi tiết theo khoản mục**

	<b>30/6/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí thiết kế Trung tâm Thương mại	427.888.535	427.888.535
Chi phí hoàn thiện nội thất Trung tâm Thương mại	4.540.547.500	4.540.547.500
Chi phí Quảng cáo cho Trung tâm Thương mại	639.712.333	876.499.333
Chi phí thuê HT thoát khí, cung cấp ga, tường kính	1.801.586.321	1.801.586.321
Chi phí sửa chữa lớn và làm nội thất Văn phòng	882.019.731	1.121.823.809
<b>Tổng</b>	<b>8.291.754.420</b>	<b>8.768.345.498</b>

**5.11 Vay và nợ ngắn hạn**

	<b>30/6/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Vay ngắn hạn	-	27.000.000.000
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng	-	20.000.000.000
- Vay cá nhân	-	7.000.000.000
<b>Tổng</b>	<b>-</b>	<b>27.000.000.000</b>

**5.12 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>30/6/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thuế giá trị gia tăng	1.654.221.012	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	208.400.302
Thuế thu nhập cá nhân	36.809.480	46.996.751
<b>Tổng</b>	<b>1.691.030.492</b>	<b>255.397.053</b>

**5.13 Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả của Công ty tại ngày 01/01/2011 và ngày 30/6/2011 là giá trị trích trước chi phí làm nội thất Tòa nhà Văn phòng và Trung tâm Thương mại Hà Nội Plaza.

	<b>30/6/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Trích trước chi phí làm nội thất TTTM	2.512.764.773	14.874.934.574
Phí quản lý tòa nhà quý II phải trả Charmvit	3.854.544.309	-
Trích trước chi phí kiểm toán 2009	-	54.545.455
<b>Tổng</b>	<b>6.367.309.082</b>	<b>14.929.480.029</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

5.14 **Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a. **Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

*Đơn vị tính: VND*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư tại 01/01/2011</b>	<b>149.600.000.000</b>	-	-	<b>98.840.879.651</b>	<b>248.440.879.651</b>
<b>Tăng trong năm</b>	<b>176.400.000.000</b>	<b>1.523.000.000</b>	-	<b>15.610.370.455</b>	<b>193.533.370.455</b>
Tăng vốn	176.400.000.000	1.523.000.000	-	-	177.923.000.000
Lãi	-	-	-	15.610.370.455	15.610.370.455
<b>Giảm trong năm</b>	-	-	<b>735.517.065</b>	<b>79.800.000.000</b>	<b>80.535.517.065</b>
Đánh giá tỷ giá	-	-	735.517.065	-	735.517.065
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	79.800.000.000	79.800.000.000
<b>Số dư tại 31/12/2010</b>	<b>326.000.000.000</b>	<b>1.523.000.000</b>	<b>(735.517.065)</b>	<b>34.651.250.106</b>	<b>361.438.733.041</b>
<b>Số dư tại 01/01/2011</b>	<b>326.000.000.000</b>	<b>1.523.000.000</b>	<b>(735.517.065)</b>	<b>34.651.250.106</b>	<b>361.438.733.041</b>
<b>Tăng trong kỳ</b>	-	-	<b>735.517.065</b>	-	<b>735.517.065</b>
Ghi lại bút toán chênh lệch tỷ giá	-	-	735.517.065	-	735.517.065
Lãi	-	-	-	-	-
<b>Giảm trong kỳ</b>	-	-	-	<b>4.761.861.747</b>	<b>4.761.861.747</b>
Lỗ	-	-	-	4.761.861.747	4.761.861.747
<b>Số dư tại 30/6/2011</b>	<b>326.000.000.000</b>	<b>1.523.000.000</b>	<b>-</b>	<b>29.889.388.359</b>	<b>357.412.388.359</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ  
(IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-DN**

**5.12 Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tiếp theo)**

**b. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/6/2011 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2010 đến 30/6/2010 VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	326.000.000.000	149.600.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	176.400.000.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày cuối kỳ	326.000.000.000	326.000.000.000

**c. Cổ phiếu**

	Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/6/2011 Cổ phiếu	Kỳ hoạt động từ 01/01/2010 đến 30/6/2010 Cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	-	17.640.000
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	-	17.640.000
Cổ phiếu phổ thông	-	17.640.000
Cổ phiếu ưu đãi biểu quyết	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	32.600.000	32.600.000
Cổ phiếu phổ thông	32.600.000	32.600.000
Cổ phiếu ưu đãi biểu quyết	-	-

**5.15 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/6/2011 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2010 đến 30/6/2010 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	42.899.241.049	108.028.074.477
Doanh thu hoạt động cho thuê TTTM và Văn phòng	42.899.241.049	108.028.074.477
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	-	1.864.538.751
Hàng bán bị trả lại	-	1.864.538.751
<b>Doanh thu thuần</b>		
Doanh thu hoạt động cho thuê TTTM và Văn phòng	42.899.241.049	106.163.535.726
<b>Tổng</b>	<b>42.899.241.049</b>	<b>106.163.535.726</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ  
(IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-DN**

**5.16 Giá vốn hàng bán**

	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/6/2011 VND</b>	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2010 đến 30/6/2010 VND</b>
Giá vốn hoạt động cho thuê TTTM và Văn phòng	41.006.827.618	78.461.532.500
<b>Tổng</b>	<b><u>41.006.827.618</u></b>	<b><u>78.461.532.500</u></b>

**5.17 Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/6/2011 VND</b>	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2010 đến 30/6/2010 VND</b>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	623.630.176	2.302.407.439
Cổ tức, lợi nhuận được chia	361.982.000	70.770.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	417	-
Doanh thu kinh doanh chứng khoán	-	225.154.100
Doanh thu tài chính khác	882.946	-
<b>Tổng</b>	<b><u>986.495.539</u></b>	<b><u>2.598.331.539</u></b>

**5.18 Chi phí tài chính**

	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/6/2011 VND</b>	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2010 đến 30/6/2010 VND</b>
Chi phí lãi vay	1.218.595.063	-
Lỗ do các khoản đầu tư	-	2.926.094.992
Chi phí hoạt động tài chính khác	-	40.930.410
<b>Tổng</b>	<b><u>1.218.595.063</u></b>	<b><u>2.967.025.402</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ  
(IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-DN**

**5.19 Thu nhập/chi phí khác**

	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/6/2011 VND</b>	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2010 đến 30/6/2010 VND</b>
<b>Thu nhập khác</b>		
Khách hàng hủy cọc	366.987.270	-
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	6.606.808.636	8.772.727
Thu nhập khác	51.600.000	47.600
<b>Tổng</b>	<b>7.025.395.906</b>	<b>8.820.327</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Giá trị còn lại của tài sản	2.661.000.168	2.127.290
Phạt thuế	126.809.808	-
Chi phí khác	105.328.045	75.097
<b>Tổng</b>	<b>2.893.138.021</b>	<b>2.202.387</b>
<b>Thu nhập khác/chi phí khác thuần</b>	<b>4.132.257.885</b>	<b>6.617.940</b>

**5.20 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/6/2011 VND</b>	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2010 đến 30/6/2010 VND</b>
<b>Lợi nhuận/ (Lỗ) trước thuế</b>	(4.058.415.698)	19.605.740.425
Trong đó: Lợi nhuận của hoạt động chuyển nhượng nhà tại Láng Hạ	2.175.308.545	70.770.000
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>2.175.308.545</b>	<b>19.534.970.425</b>
Thuế suất hiện hành	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>703.446.049</b>	<b>4.883.742.534</b>
Thuế thu nhập theo thuế suất thông thường	543.827.136	4.883.742.534
Thuế TNDN bị truy thu từ 4 năm trước theo quyết toán thuế	159.618.913	-
<b>Tổng</b>	<b>703.446.049</b>	<b>4.883.742.534</b>

**5.21 Lãi trên cổ phiếu**

	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/6/2011 VND</b>	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2010 đến 30/6/2010 VND</b>
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)</b>	(4.761.861.747)	14.721.997.891
<b>Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)</b>	(4.761.861.747)	14.721.997.891
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	32.600.000	17.172.875
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>(146,07)</b>	<b>857,28</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ  
(IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-DN**

**5.22 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/6/2011 VND</b>	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2010 đến 30/6/2010 VND</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	629.965.288	820.182.348
Chi phí nhân công	3.334.444.412	3.281.555.189
Chi phí khấu hao tài sản cố định	423.267.069	454.101.640
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.735.963.765	2.365.807.466
Chi phí khác bằng tiền	937.011.543	601.577.529
<b>Tổng</b>	<b><u>7.060.652.077</u></b>	<b><u>7.523.224.172</u></b>

**6. THÔNG TIN KHÁC**

**6.1 Giao dịch với các bên liên quan**

**Các giao dịch với nhân sự chủ chốt và cổ đông**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Tính chất giao dịch</b>	<b>30/6/2011 VND</b>	<b>01/01/2011 VND</b>
Ông Phạm Xuân Hà - Ủy viên HĐQT	Công ty cho vay khác	1.500.000.000	1.500.000.000
Ông Trần Trọng Hiếu - Ủy viên HĐQT	Cho Công ty vay ngắn hạn	-	7.000.000.000

<b>Bên liên quan</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/6/2011 VND</b>	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2010 đến 30/6/2010 VND</b>
Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát	Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	297.900.000	297.900.000
Ban điều hành	Lương	645.843.123	1.282.363.250

**Số dư với các bên liên quan**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Tính chất giao dịch</b>	<b>30/6/2011 VND</b>	<b>01/01/2011 VND</b>
Công ty Cổ phần Quản lý tài sản IDJ Asset	Phải thu	3.526.406.475	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ  
(IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-DN**

**Giao dịch với các bên liên quan**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Tính chất giao dịch</b>	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2011 đến 30/6/2011 VND</b>	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2010 đến 30/6/2010 VND</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển giáo dục IDJ – AEC	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng	168.832.620	-
Công ty Cổ phần Quản lý Tài sản IDJ Asset	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng	3.526.406.475	98.534.962

**6.2 Số liệu so sánh**

Số liệu đầu kỳ là số liệu được lấy theo số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty đã được kiểm toán.

*Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2011*

**Kế toán trưởng**

**Chủ tịch HĐQT**

**Đỗ Thị Cẩm Tú**

**Trần Đức Thành**